

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 15/12/2020

*V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Đăng Huy;
Bà Phạm Thị Khánh Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hải Minh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm, công khai vụ án thụ lý số: 33/2020/TLST-HNGĐ ngày 02/11/2020 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 15/2020/HNGĐ-ST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27/11/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đồng Thị N, sinh năm 1993.

ĐKKHKT: Thôn D, xã H, huyện S, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã L, huyện S, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện S, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Đình T - sinh năm 1960,

Địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện S, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án dân sự sơ thẩm số 15/2020/HNGĐ-ST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương vụ án có nội dung tóm tắt như sau:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn chị Đồng Thị N trình bày: Chị N

và anh Nguyễn Đình H được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, tổ chức đăng ký tại UBND xã H ngày 23/5/2011, hai bên gia đình tổ chức cưới theo nghi lễ truyền thống. Sau ngày cưới, chị N về nhà anh H ở thôn D, xã H chung sống. Vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh H không chịu lao động, thường xuyên uống rượu, cờ bạc, đã mắc nghiện ma túy. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ để sống ly thân với anh H từ cuối năm 2019. Đến nay, chị N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, tương lai không có nên chị có đơn đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Đình S, sinh ngày 29/5/2011, trước đây cháu S ở với anh H và gia đình bên nội. Từ ngày 07/8/2020, chị đã đón cháu S về ở cùng. Khi ly hôn, chị N xin được tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Mức thu nhập của chị hiện nay từ 7 đến 8 triệu đồng/tháng.

Về quan hệ tài sản, vay nợ, công sức chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm, bị đơn anh Nguyễn Đình H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc, không có quan điểm và ý kiến đối với vụ án.

Xác minh tại Công an và chính quyền địa phương xã H cũng như bố mẹ đẻ của anh H đều xác định anh H vẫn cư trú tại Thôn D, xã H, huyện S, tỉnh Hải Dương thỉnh thoảng vắng nhà, đã biết việc chị N khởi kiện vụ án ly hôn tại Tòa án nhưng anh H xác định không lên Tòa án làm việc.

Cháu Nguyễn Đình S có lời khai ngày 25/7/2020 có nguyện vọng muốn ở với anh Nguyễn Đình H và ông bà nội. Đến ngày 10/8/2020, cháu S thay đổi lời khai và xác định có nguyện vọng muốn ở với mẹ là chị Đồng Thị N.

Người làm chứng ông Nguyễn Đình T (bố đẻ anh H) có lời khai xác định: Chị N và anh H được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, tổ chức đăng ký tại UBND xã H năm 2011. Sau ngày cưới, chị N về nhà ông chung sống cùng với anh H. Sau đó, vợ chồng cùng đi lao động ở nước ngoài. Sau khi về nước, anh H và chị N có mâu thuẫn do anh H không có việc làm và thu nhập ổn định và còn mải chơi, nên chị N cảm thấy chán nản đã bỏ về nhà bố mẹ để sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Về quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Chị N và anh H có 01 con chung là Nguyễn Đình S. Cháu S hiện đang ở với anh H và gia đình ông. Nếu anh H và chị N ly hôn thì gia đình ông muốn được nuôi dưỡng cháu S vì là cháu đích tôn, trưởng họ. Hơn nữa, từ khi sinh ra đến nay, cháu S vẫn chủ yếu ở với gia đình ông.

Anh Nguyễn Đồng T1 trình bày: Anh là anh trai của chị Đồng Thị N, gần đây chị N và cháu S đang sống tại nhà của gia đình anh. Gia đình anh có chỗ ăn ở sinh hoạt đảm bảo. Anh và gia đình cam kết hỗ trợ điều kiện ăn uống, sinh hoạt, học tập tốt nhất cho chị N và cháu S.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 15/2020/HNGĐ-ST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Hải Dương áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đồng Thị N ly hôn anh Nguyễn Đình H.

2. Về con chung: Giao cho chị Đồng Thị N tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đình S, sinh ngày 29/5/2011 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị N và được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 16/9/2020, anh Nguyễn Đình H có đơn kháng cáo đối với bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 15/2020/HNGĐ-ST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện S về việc không đồng ý giao con là cháu Nguyễn Đình S cho chị Đồng Thị N nuôi dưỡng.

Ngày 24/11/2020 tại giao đoạn phúc thẩm, anh H và chị N đã tự thỏa thuận và đều thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Đình S (sinh ngày 29/5/2011) cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu S đủ 18 tuổi. Chị N tạm thời không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân thủ pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự tham gia phiên tòa tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về hướng giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ để xác định và công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự. Do đó, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh H; Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa bản án sơ thẩm số 15/2020/HNGĐ-ST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện S theo hướng giao cháu Nguyễn Đình S sinh ngày 29/5/2011 cho anh Nguyễn Đình H trực tiếp nuôi dưỡng. Về án phí, các đương sự phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của các đương sự, người làm chứng được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người tham gia tố tụng khác đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập đến tham gia tố tụng tại phiên tòa. Tại phiên tòa các đương sự và người làm chứng vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng.

Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của chị N:

[2] Chị Đồng Thị N và anh Nguyễn Đình H được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, tổ chức đăng ký tại UBND xã H ngày 23/5/2011, hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo nghi thức truyền thống nên là hôn nhân hợp pháp. Chị N và anh H có 01 người con chung là cháu Nguyễn Đình S, sinh ngày 29/5/2011. Tại Bản án sơ thẩm, TAND huyện S đã căn cứ vào ý kiến của các đương sự và điều kiện thực tế để đảm bảo việc chăm sóc tốt nhất cho con chung nên đã giao cháu Nguyễn Đình S cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ngày 24/11/2020 tại giai đoạn phúc thẩm, anh H và chị N đã tự thỏa thuận giao con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu S đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị N tạm thời không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh H và chị N là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức và pháp luật. Bản thân anh hiện có nơi cư trú, thu nhập ổn định (khoảng 8 đến 10 triệu đồng một tháng) nên đáp ứng được điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Do có tình tiết mới nên HĐXX chấp nhận kháng cáo của anh H, sửa bản án sơ thẩm về con chung, giao cho anh H trực tiếp, nuôi dưỡng, giáo dục cháu S đến khi 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Do anh H tự nguyện tạm thời không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con nên chị N không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở là phù hợp theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí: Tại phiên tòa phúc thẩm, chị N và anh H thỏa thuận được về việc nuôi con chung nên anh H phải chịu án phí phúc thẩm theo Luật phí và lệ phí; khoản 5 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 229, Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Đình H. Sửa một phần bản án sơ thẩm số 15/2020/HNGĐ-ST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Hải Dương về những nội dung sau: Giao cho anh Nguyễn Đình H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đình S (sinh ngày 29/5/2011) là con chung của chị Đồng Thị N và anh Nguyễn Đình H đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh H tự nguyện tạm thời không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con. Chị N được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Đình H phải chịu án phí phúc thẩm **300.000đ** (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0003615 ngày 18/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Hải Dương. Anh H đã nộp đủ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 15/12/2020.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện S;
- TAND huyện S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu Tòa.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thanh Tuấn